TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2017
"Về việc xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà:* Ông **Châu Văn Sang.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Phước Tâm;**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương;**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Phan Thị Nhã Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 584/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc "Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996.
Địa chỉ: ấp Mỹ Thanh, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Phan Thanh L, sinh năm 1992.
Địa chỉ: ấp 1, xã Bình Hng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H và anh L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Thanh L chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hng Trung, huyện Cao Lãnh vào năm 2016.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẩn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh L hay đi chơi và uống rượu với bạn bè, không làm việc để chăm lo xây dựng cuộc sống gia đình, bên cạnh đó anh L có lời nói và Hnh động không tôn trọng gia đình nH vợ, có lời lẽ xúc phạm cha vợ. Chị H về nH cha, mẹ ruột sinh sống từ tháng 9/2017. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể Hn gắn được, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh L.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: vợ chồng có 10 chỉ vàng 24k là vàng cưới, cha mẹ chị H cho riêng chị 02 chỉ vàng 24k, tổng cộng có 12 chỉ vàng 24k hiện do anh L quản lý. Khi ly hôn chị H yêu cầu anh L trả lại cho chị 02 chỉ vàng 24k, yêu cầu chia đôi 10 chỉ vàng, chị H nhận 05 chỉ vàng 24k.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

Bị đơn anh Phan Thanh L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh L thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẩn vợ chồng là đúng. Tuy nhiên, anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị H nên anh L không đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: vợ chồng có 10 chỉ vàng 24k là vàng cưới, cha mẹ chị H cho riêng chị H 02 chỉ vàng 24k, tổng cộng có 12 chỉ vàng 24k hiện do anh quản lý. Nếu phải chia tài sản khi ly hôn anh L đồng ý theo yêu cầu của chị H và đồng ý trả lại cho chị 02 chỉ vàng 24k tài sản riêng của chị H

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào trình bày của chị Nguyễn Thị Thu H, nội dung đơn khởi kiện ngày 15/9/2017 của chị và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con, địa chỉ của bị đơn anh Phan Thanh L tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Thanh L chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hng Trung, huyện Cao Lãnh vào năm 2016, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, hợp pháp.

Theo chị H trình bày mâu thuẩn giữa chị và anh L xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L thường hay đi chơi và uống rượu với bạn bè, không chăm lo xây dựng cuộc sống gia đình, ngoài ra anh L còn có lời nói và Hnh động không tôn trọng gia đình nH vợ, có lời lẽ xúc phạm cha vợ, vấn đề này tại phiên Tòa anh L thừa nhận. Như vậy nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do anh L không tôn trọng vợ và gia đình bên vợ dẫn đến mâu thuẩn không thể Hn gắn được. Mặc dù chị H đã cố bỏ qua để Hn gắn tình cảm nhưng không tHnh hai người ly thân từ tháng 9 năm 2017. Và cho đến nay tình cảm vợ chồng cũng không có dấu hiệu tích cực nào thể hiện hòa hợp xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh L điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích. Do đó tại phiên tòa, chị H yêu cầu được ly hôn với anh anh Phan Thanh L xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Xét trình bày của anh L cho rằng vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên Tòa anh không đưa ra giải pháp nào để Hn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, chị H xác định là không còn tình cảm với anh L. Do đó việc không đồng ý ly hôn của anh là không thể chấp nhận như đã phân tích trên.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: chị H và anh L thống nhất vợ chồng có tài sản chung 10 chỉ vàng 24k vàng cưới. Cha mẹ chị H cho riêng chị H 02 chỉ vàng 24kr, hiện do anh L quản lý 02 khoản này là 12 chỉ vàng 24k. Khi ly hôn anh L đồng ý chia đôi tài sản chung 10 chỉ vàng 24 kr theo yêu cầu của chị H và đồng ý trả lại cho chị H 02 chỉ vàng 24kr. Xét thấy sự thỏa thuận của chị H và anh L là phù hợp nên chấp nhận. Vậy anh L có nghĩa vụ chia cho chị H 05 chỉ vàng 24kr và trả lại cho chị H 02 chỉ vàng 24 kr tài sản riêng của chị mà anh L quản lý trong quá trình chung sống.

- Về nợ chung: không có.

Về trách nhiệm chịu án phí:

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định và số tiền án phí của từng người phải chịu được tính như sau:

+ Chị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (tình ly hôn) và án phí chia tài sản chung 825.000 đồng (05 chỉ vàng 24 kr x 3.300.000 đồng/chỉ) = 16.500.000 đồng x 5% = 825.000 đồng); Tổng cộng 1.125.000 đồng.

+ Anh Thanh L phải nộp án phí chia tài sản chung 05 chỉ chỉ x 3.300.000 đồng/chỉ = 16.500.000 đồng x 5% = 825.000 đồng + 330.000 đồng (02 chỉ vàng

24kr trả lại tài sản x 3.300.000 đồng/chỉ = 6.600.000 đồng x 5%); tổng cộng 1.155.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 08, 09, 51, 56, 59 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2, điều 164 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật Thi Hnh án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.

+ Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Phan Thanh L.

+ Về con chung: không có.

+ Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Thanh L như sau:

Anh Phan Thanh L đồng ý chia tài sản chung cho chị Nguyễn Thị Thu H 05 chỉ vàng 24 kr và trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 02 chỉ vàng 24 kr. Anh Phan Thanh L được sỡ hữu tài sản chung 05 chỉ vàng 24 kr.

+ Về nợ chung: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và 825.000 đồng án phí chia tài sản chung; tổng cộng 1.125.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 870.000 đồng theo biên lai số 16197, biên lai số 16196 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Cao Lãnh. Sau khi khấu trừ chị H còn phải nộp tiếp 255.000 đồng.

+ Anh Phan Thanh L phải nộp 825.000 đồng án phí chia tài sản chung; 330.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trả lại tài sản; tổng cộng 1.155.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị H và anh L được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- UBND xã Bình Hng Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Châu Văn Sang